

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HSST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thảo** – Thư ký tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện VKS huyện C, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Mỹ Châu** - Chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số nhà 30 N, tổ dân phố X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và con bà Lâm Thị Bích P, sinh năm 1973. Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở: Số 35 đường D, tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1970 và con bà: Võ Thị Mộng T, sinh năm: 1977. Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Chu Thị H, sinh năm: 1994. Hiện vợ đang sinh sống tại tổ dân phố 5, thị

trần Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị H: Sinh năm 1994, có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Số 35 đường D, tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Ngọc H1, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Quảng T1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 25/7/2021, Nguyễn Thành T, sinh năm: 1996, trú tại số 35 đường D, tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C đến nhà Nguyễn Nhật V, sinh năm: 1995 (quán Karaoke Phố Đêm, địa chỉ: Số 25 P, tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C) để chơi và cùng nhau ngồi nói chuyện. V rủ T cùng góp tiền để mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, T nói với V là T không có tiền và T bảo V có tiền thì cho T mượn 1.000.000 đồng để cùng góp tiền mua ma túy với V, V đồng ý cho T mượn 1.000.000 đồng, còn V góp 3.000.000 đồng để cùng nhau mua ma túy đá, tổng số tiền mà T và V cùng nhau góp chung để mua ma túy đá là 4.000.000 đồng. Sau đó, V bảo T gọi điện cho một người ở thành phố Hồ Chí Minh để đặt mua ma túy đá (vì T có số điện thoại của người bán ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh). T dùng điện thoại của T (số điện thoại sim khuyến mãi, T không nhớ số điện thoại) gọi cho một người có tên là L (số điện thoại 0976434636) ở thành phố Hồ Chí Minh để đặt mua ma túy (loại ma túy đá) với số tiền là 4.000.000 đồng, L nói chuyển tiền vào tài khoản cho L và L đọc số tài khoản của L cho T, sau khi L đọc số tài khoản thì T đọc lại số tài khoản của L cho V ghi lại để V chuyển tiền cho L. Đến chiều ngày 28/7/2021, V đang ở nhà thì T đến chơi và V nói cho T biết là V đã chuyển tiền cho L theo số tài khoản mà L đã đọc trước đó với số tiền là 4.000.000 đồng, T gọi điện thoại cho L nói là bạn em (tức là V) đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng cho L rồi và L nói là đang dịch bệnh nên chưa chuyển được ma túy đá lên được, khi nào hết cách ly dịch bệnh sẽ gửi ma túy lên cho T và V. Sau đó, T đọc địa chỉ của T cho L và số điện thoại của T là 0879069669 để L gửi ma túy lên cho T, sau khi nói chuyện với L xong thì T vứt bỏ số điện thoại sim khuyến mãi và lắp số điện thoại của T là 0879069669 vào máy điện thoại. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 17/8/2021, L (dùng số điện thoại 0912921374) nhắn tin cho T biết là L đã gửi ma túy qua nhà xe K về thị trấn Q, huyện C cho T. Sau khi L nhắn tin cho T biết là đã gửi ma túy đá về cho T thì T dùng điện thoại của T (số điện thoại 0849.123.126) nhắn tin nói cho V (số điện thoại 0877.010.123) biết là chị L đã gửi đồ (ma túy đá) về rồi và V trả lời

“ừ, lấy được đồ (ma túy đá) thì gọi tao”. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 18/8/2021 khi T đang ở nhà thì có người của nhà xe K gọi cho T và bảo T ra nhà xe lấy gói hàng từ thành phố Hồ Chí Minh gửi về. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47H1-393.18 đi ra nhà xe K để lấy gói hàng có chứa ma túy đá mà L đã gửi cho T. Khi T nhận gói hàng có chứa ma túy, kiểm tra đúng thông tin của T thì T nhận gói hàng và trả tiền cước vận chuyển cho nhà xe là 30.000 đồng, T quay ra để đi về nhà thì bị lực lượng Công an huyện C yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện T đang cầm 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (22 x 16,5 x 06)cm được bọc bằng băng keo màu xanh, trên băng keo có ghi: em T 0879069669 Q, kiểm tra hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 (một) quần Jean màu xanh bạc, bên túi phải phía trước quần Jean có 01 (một) gói ni lông màu trong suốt có kích thước khoảng (4,5 x 07)cm, bên trong gói ni lông có nhiều chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá mà Nguyễn Thành T và Nguyễn Nhật V đã cùng nhau góp tiền để mua về sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với T, tạm giữ, niêm phong tang vật là gói ma túy trên và tạm giữ những đồ vật khác có liên quan. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Nhật V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 870/GĐMT-PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (4,5 x 07)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9859gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật V mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi Note 8, màu xanh; số IMEI 1: 869844046415080, số IMEI 2: 869844046715083; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; số IMEI 1:

353141113097468, số IMEI 2: 353141118097463; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphon XS, màu vàng; số IMEI: 353136101744543.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0879.069.669; 01 thẻ sim số 0849.123.126 và 01 thẻ sim số 0877.010.123.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,5149 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (22 x 16,5 x 06)cm được bọc bằng băng keo màu xanh, trên băng keo có ghi: em T 0879069669 Q; 01 quần Jean màu xanh bạc.

Trả lại cho Chu Thị H 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát: 47H1-393.18, màu xám bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014715 mang tên Chu Thị H do Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/10/2016.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền tiến hành theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/8/2021, tại nhà xe K, thị trấn Q, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T có hành vi tàng trữ trái phép 9,9859 gam, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

g) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và còn làm phát sinh những loại tội phạm khác. Người sử dụng ma túy thường xuyên đối mặt với các ảo giác, nhiều khả năng gây ra những hành động mất kiểm soát và tai hại cho xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã góp tiền mua của một người tên L ở thành phố Hồ Chí Minh (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ni lông kích thước (4,5 x 07)cm có khối lượng 9,9859gam, loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng để về sử dụng thì bị phát hiện.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Thành T có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo T là người người trực tiếp liên hệ để mua và nhận ma túy còn bị cáo V là người góp tiền mua ma túy, mức độ phạm tội của bị cáo T cao hơn bị cáo V, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thành T có thời gian phục vụ trong Quân đội vì vậy mức án đối với các bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp.

Đối với đối tượng có tên gọi là L, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thành T và Nguyễn Nhật V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Đối tượng này sử dụng 02 số điện thoại là 0976434636, 0912921374 liên lạc với Nguyễn Thành T. Đối với số điện thoại 0976434636 người đứng tên thuê bao là Phạm Văn Thương C, sinh năm: 1992; HKTT: 121/925A Nguyễn K, phường 03, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Phạm Văn Thương C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng hiện tại đối tượng không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì thì địa phương không biết. Do vậy, hiện nay chưa xác định được đối tượng Phạm Văn Thương C. Đối với số điện thoại 0912921374 người đứng tên thuê bao là Ngô Thị Ánh L, sinh năm: 1996; HKTT: 1783 L, phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngô Thị Ánh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng hiện tại đối tượng không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì thì địa phương không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chị Chu Thị H (vợ của Nguyễn Thành T) là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát: 47H1- 393.18. Khi T sử dụng xe mô tô trên đi ra nhà xe K lấy ma túy thì chị Hoàng không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý.

Đối với chị Lê Thị Ngọc G là nhân viên của nhà xe K, người nhận 01 hộp hình chữ nhật có kích thước (22 x 16,5x 06)cm được bọc băng keo màu xanh trên băng keo có ghi: em T 0879069669 Q để vận chuyển về thị trấn Q, huyện C. Chị Giàu không biết bên trong hộp hình chữ nhật là ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành T và Nguyễn Nhật V, ngày 26/8/2021 Công an huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Nguyễn Thành T, Nguyễn Nhật V theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát: 47H1-393.18, màu xám bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014715 mang tên Chu Thị H do Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/10/2016 là tài sản riêng của bà Chu Thị H (vợ Nguyễn Thành T) có từ trước khi kết hôn với Nguyễn Thành T, quá trình Nguyễn Thành T lấy xe mô tô để đi ra nhà xe K lấy gói hàng có chứa ma túy thì Chu Thị H không biết. Đây là tài sản của Chu Thị H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Chu Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi Note 8, màu xanh; số IMEI 1: 869844046415080, số IMEI 2: 869844046715083; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; số IMEI 1: 353141113097468, số IMEI 2: 353141118097463 là tài sản của Nguyễn Thành T dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone XS, màu vàng; số IMEI: 353136101744543 là tài sản của Nguyễn Nhật V dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với thẻ sim điện thoại số 0879.069.669, thẻ sim 0849.123.126 và thẻ sim số 0877.010.123, V và T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,5149 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (22 x 16,5 x 06)cm được bọc bằng băng keo màu xanh, trên băng keo có ghi: em T 0879069669 Q; 01 quần Jean màu xanh bạc là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2021

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi Note 8, màu xanh; số IMEI 1: 869844046415080, số IMEI 2: 869844046715083; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen; số IMEI 1: 353141113097468, số IMEI 2: 353141118097463; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone XS, màu vàng; số IMEI: 353136101744543.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0879.069.669; 01 thẻ sim số 0849.123.126 và 01 thẻ sim số 0877.010.123.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,5149 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (22 x 16,5 x 06)cm được bọc bằng băng keo màu xanh, trên băng keo có ghi: em T 0879069669 Q; 01 quần Jean màu xanh bạc.

Trả lại cho chị Chu Thị H 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát: 47H1-393.18, màu xám bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014715 mang tên Chu Thị H do Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/10/2016.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhật V và Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện C;
- CA huyện C;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo.
- Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trọng Phụng